



**ĐIỀU KIỆN VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ**  
**ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
(Kèm theo Thông báo số 60/TB-HVM ngày 24 tháng 01 năm 2022  
của Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã)

Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng tiếng Anh;

b) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ (tiếng Anh) đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Bảng tham chiếu các chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng Anh) theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021:

| TT | Chứng chỉ /<br>Văn bằng            | Trình độ/Thang điểm   |   |
|----|------------------------------------|---|---|
|    |                                    | Tương đương Bậc 3   | Tương đương Bậc 4   |
| 1  | TOEFL iBT                          | 30-45   | 46-93   |
| 2  | TOEFL ITP                          | 450-499   |   |
| 3  | IELTS                              | 4.0 - 5.0   | 5.5 -6.5  |
| 4  | Cambridge<br>Assessment<br>English | B1 Preliminary/B1<br>Business Preliminary/<br>Linguaskill.<br>Thang điểm: 140-159 | B2 First/B2 Business<br>Vantage/<br>Linguaskill. Thang điểm:<br>160-179 |
| 5  | TOEIC (4 kỹ năng)                  | Nghe: 275-399<br>Đọc: 275-384<br>Nói: 120-159<br>Viết: 120-149                    | Nghe: 400-489<br>Đọc: 385-454<br>Nói: 160-179<br>Viết: 150-179          |